

Viện Kinh tế Kỹ thuật Thuốc lá Thành công với mô hình tự chủ

Công ty TNHH một thành viên Viện Kinh tế Kỹ thuật Thuốc lá (Gọi tắt là Viện Kinh tế Kỹ thuật Thuốc lá) trực thuộc Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, được chuyển thành doanh nghiệp khoa học - công nghệ (KH&CN), hoạt động theo loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo Quyết định số 206/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Viện Kinh tế kỹ thuật Thuốc lá gồm: Nghiên cứu khoa học; chuyển giao công nghệ; phân tích, giám định chất lượng nguyên liệu, phụ liệu thuốc lá, các sản phẩm thuốc lá; kinh doanh các dịch vụ khoa học-kỹ thuật, đào tạo, thông tin, hợp tác quốc tế trong và ngoài ngành Thuốc lá; sản xuất - kinh doanh thuốc lá lá, hạt giống, hương liệu và phụ liệu thuốc lá, thuốc lá tẩm, phân bón chuyên dùng cho cây thuốc lá; kinh doanh thuốc lá bao; sản xuất - kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm và đồ uống; kinh doanh xuất nhập khẩu và các ngành, nghề khác theo quy định của pháp luật.

Việc chuyển đổi mô hình hoạt động theo hướng nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ đã tạo điều kiện cho các tổ chức KH&CN nói chung và Viện Kinh tế kỹ thuật Thuốc lá nói riêng được quyền tự chủ phát triển. Việc áp dụng đồng thời Luật Doanh nghiệp và Luật Khoa học-công nghệ đã tạo điều kiện cho Viện Kinh tế kỹ thuật Thuốc lá tự chủ trong hoạt động nghiên cứu, gắn kết quả nghiên cứu với sản xuất-kinh doanh, phù hợp với nền kinh tế thị trường. Tính tự chủ của Viện và các Chi nhánh của Viện được nâng cao. Các Chi nhánh trực thuộc Viện được phân cấp mạnh hơn trong hoạt động khoa học-công nghệ và sản xuất-kinh doanh. Ngành nghề kinh doanh của Viện và các Chi nhánh được mở rộng, góp phần đẩy mạnh sản xuất-kinh doanh có hiệu quả. Trên cơ sở đó, tạo điều kiện tốt hơn cho việc tái đầu tư cho hoạt động KH&CN, đảm bảo đời sống, thu nhập cho cán bộ, công nhân viên của Viện.

Việc đổi mới cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý đã bảo đảm cho Viện thực hiện tốt chức năng trực tiếp sản xuất-kinh doanh và đầu tư vốn:

- Về tổ chức: Chủ tịch Viện được quyền quyết định sắp xếp, điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy và quy định chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trực thuộc; quyết định thành lập, sáp nhập và giải thể các tổ chức trực thuộc trên

cơ sở tự cân đối nguồn lực để đảm bảo cho hoạt động của đơn vị. Chủ tịch Viện được quyền quyết định, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức và miễn nhiệm cấp Viện trưởng, kế toán trưởng và giám đốc các Chi nhánh. Viện trưởng quyết định bổ nhiệm cấp phó của các đơn vị trực thuộc và cấp trưởng, phó phòng ban các đơn vị; Được chủ động xây dựng kế hoạch lao động, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

- Về sử dụng và quản lý lao động: Viện trưởng hoặc Giám đốc các Chi nhánh được quyền ký hợp đồng lao động với viên chức trong đơn vị, vì vậy sẽ thuận lợi trong quản lý lao động và mọi tranh chấp lao động đều được giải quyết theo pháp luật lao động.

Sau hơn 4 năm hoạt động theo mô hình mới, Viện Kinh tế Kỹ thuật Thuốc lá đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ trong hoạt động. Ngoài việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu được giao từ nguồn ngân sách nhà nước, Viện đã năng động, tích cực trong việc tiếp cận thị trường, tiếp cận các yêu cầu của sản xuất để xác định nhiệm vụ, ký kết hợp đồng nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và tổ chức triển khai các kết quả nghiên cứu vào sản xuất. Cụ thể, các chỉ tiêu kinh tế đạt được năm sau luôn cao hơn năm trước, nếu năm 2007, tổng doanh thu chỉ đạt 84,96 tỷ đồng, nộp ngân sách được 2,20 tỷ đồng, thu nhập bình quân của CBCNV là 2,81 triệu đồng/người/tháng, thì đến năm 2011, tổng doanh thu đạt trên 201 tỷ đồng, nộp ngân sách được 4,8 tỷ đồng, thu nhập bình quân của CBCNV là 6,5 triệu đồng/người/tháng.



Để đạt được kết quả trên, Viện Kinh tế Kỹ thuật Thuốc lá được sự hỗ trợ lớn từ Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, từ các đơn vị thành viên và sự nỗ lực gắn kết các sản phẩm KH&CN với sản xuất của các cán bộ nghiên cứu khoa học của Viện. Hoạt động KH&CN đã có bước chuyển căn bản về chất, từ việc giao nhiệm vụ KH&CN của các cơ quan quản lý cấp trên đối với Viện sang hình thức ký hợp đồng KH&CN giữa Viện với cấp trên cơ sở, xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi bên trong hợp đồng KH&CN. Từ đó, việc triển khai thực hiện các đề tài, dự án KH&CN cũng có những bước chuyển biến tích cực. Trong giai đoạn 2006 - 2010, Viện đã ký hợp đồng thực hiện 99 đề tài các cấp, trong đó có 47 đề tài cấp Bộ và 52 đề tài cấp Tổng công ty. Ngoài ra, Viện đã thực hiện 01 dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước, 01 dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ và 02 nhiệm vụ thường xuyên cấp Nhà nước về bảo tồn, lưu giữ và phát triển nguồn gen cây thuốc lá, 01 dự án đầu tư nâng cao năng lực chọn tạo và sản xuất giống thuốc lá chất lượng cao giai đoạn 2006-2010. Các dự án sản xuất thử nghiệm đều được thực hiện trong 2 năm, một số đề tài được thực hiện từ 2-3 năm và các đề tài thường xuyên được thực hiện trong nhiều năm liên tục. Nhìn chung, các đề tài, dự án do Viện thực hiện, đều được các cấp nghiệm thu đạt kết quả tốt. Trong tổng số 79/99 đề tài đã được nghiệm thu từ 2006-2009, có 36 đề tài đạt xuất sắc (chiếm tỷ lệ 45,6%), 40 đề tài đạt loại khá (chiếm tỷ lệ 50,6%) và 03 đề tài nghiệm thu đạt loại trung bình (chiếm tỷ lệ 3,8%). Đặc biệt trong giai đoạn 2006-2010, có 02 dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước và cấp Bộ được nghiệm thu đạt xuất sắc (chiếm tỷ lệ 100%). Dự án sản xuất giống thuốc lá chất lượng cao, các nội dung thực hiện hàng năm đều được nghiệm thu đạt loại xuất sắc. Nhiều kết quả nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng rộng rãi trong thực tế sản xuất của ngành Thuốc lá, góp phần đáng kể trong việc nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả sản xuất - kinh doanh của các đơn vị trong ngành Thuốc lá. Ngoài ra, Viện đã nghiên cứu áp dụng thành công công nghệ hiện đại thông qua kỹ thuật nuôi cấy *Invitro* để sản xuất và cung cấp hạt giống thuốc lá chất lượng cao, phục vụ cho các vùng trồng thuốc lá trong cả nước, tiết kiệm ngoại

tệ nhập hạt giống; nghiên cứu chọn tạo giống thuốc lá vàng sẫm mới thông qua phương pháp lai hữu tính, đã chọn được những giống thuốc lá mới có năng suất cao, chất lượng tốt thay thế các giống cũ đã bị thoái hóa cho năng suất, chất lượng thấp và khả năng chống chịu sâu bệnh kém...

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, Viện Kinh tế Kỹ thuật Thuốc lá cũng gặp một số khó khăn, đó là, các thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học đều được đầu tư từ các nguồn vốn ngân sách Nhà nước và vốn tự có phục vụ cho các hoạt động KH&CN, không có nguồn bù đắp để khấu hao, gây khó khăn cho việc tái đầu tư cho hoạt động KH&CN và sản xuất - kinh doanh; Lĩnh vực hoạt động chính của doanh nghiệp KH&CN là các loại sản phẩm hàng hóa được hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và thực hiện các nhiệm vụ KH&CN. Song, thực tế trong những năm gần đây, các loại sản phẩm hàng hóa được hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Viện chiếm tỷ lệ còn thấp. Mặt khác, các giống thuốc lá mới khi triển khai trồng ở các vùng nguyên liệu gặp khó khăn trong việc thu mua riêng rẽ so với giống thuốc lá truyền thống, nên khó xác định được xuất xứ của các sản phẩm từ các kết quả giống thuốc lá mới. Một trong những điều kiện được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN là phải thực hiện dự án sản xuất-kinh doanh, trong đó nội dung cần thuyết minh rõ các sản phẩm hàng hóa dự kiến sản xuất-kinh doanh hình thành từ các kết quả KH&CN, các điều kiện bảo đảm sản xuất-kinh doanh hình thành từ các kết quả KH&CN, kèm theo là các văn bản xác nhận quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp các kết quả KH&CN. Các sản phẩm KH&CN của Viện chủ yếu là nguyên liệu và giống thuốc lá. Người hưởng lợi các kết quả nghiên cứu về giống, kỹ thuật canh tác... chủ yếu là nông dân tại các vùng nông thôn miền núi, đa số nông dân các vùng này thuộc đối tượng xóa đói, giảm nghèo trong chương trình của Chính phủ. Vì vậy, việc bù đắp giá trị đối với các đóng góp khoa học cho các nhà khoa học từ nông dân gặp nhiều khó khăn...❖

HÀ HƯƠNG

MINING VIỆT NAM 2012 – CÔNG NGHỆ HÀNG ĐẦU CHO NGÀNH KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Triển lãm quốc tế hàng đầu Việt Nam về công nghệ khai khoáng và phục hồi tài nguyên khoáng sản 2012 (Mining Vietnam 2012), lần đầu tiên được tổ chức tại Việt Nam đã thu hút hơn 148 công ty tham gia triển lãm đến từ 29 quốc gia và vùng lãnh thổ, cùng 40 công ty trong nước tham gia trưng bày giới thiệu hàng loạt sản phẩm đa dạng, bao gồm các công nghệ, thiết bị và dịch vụ, nhằm nâng cao hiệu suất của hoạt động khai thác mỏ lộ thiên, cũng như khai thác ngầm những thiết bị và công nghệ tiên tiến nhất, cùng với các dịch vụ gia tăng giá trị cho ngành khai khoáng của Việt Nam.

Thứ trưởng Bộ Công Thương Lê Dương Quang đánh giá: Mining Vietnam 2012 là sự kiện chuyên ngành về lĩnh vực khai thác khoáng sản và than đá với sự tham gia của nhiều tập đoàn, công ty lớn đến từ các quốc gia mạnh hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp khai khoáng trên thế giới và các tập đoàn, doanh nghiệp đầu ngành của Việt Nam sẽ đem đến nhiều cơ hội cho Việt Nam tiếp cận những thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, nhằm cải tiến kỹ thuật, giảm thiểu chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả khai khoáng và giá trị sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh.

Triển lãm còn là dịp để các doanh nghiệp chuyên ngành khai khoáng Việt Nam tìm kiếm những cơ hội hợp tác mới, mở rộng hoạt động kinh doanh ra thị trường khu vực và thế giới. Thứ trưởng cho biết, với trách nhiệm là cơ quan quản lý nhà nước trong việc điều hành và phát triển kinh tế trên mọi lĩnh vực, Bộ Công Thương đã không ngừng hoàn thiện môi trường pháp lý, tạo nên thị trường cạnh tranh trong nước để tiếp tục đổi mới công nghệ và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

PV